TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST Ngày: 31/12/2024 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết

2. Ông Nguyễn Ngọc Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thẩm tra viên Toà án huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Doãn C; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024 nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Trần Doãn C kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do tính tính không hòa hợp. Chị và anh C đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Trần Ngô Doãn T, sinh ngày 03/02/2008 và cháu Trần Doãn B, sinh ngày 12/9/2010. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, cháu B và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc không đến tham gia phiên toà được nên chị H đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị.

Về phía anh Trần Doãn C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh C không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Ngô Thị H đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Doãn C chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn không đến tham gia phiên toà nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 cho Ngô Thị H được ly hôn với anh Trần Doãn C. Về con chung: Giao cháu Trần Ngô Doãn T, sinh ngày 03/02/2008 và cháu Trần Doãn B, sinh ngày 12/9/2010 cho chị Ngô Thị H nuôi dưỡng, anh Trần Doãn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Ngô Thị H và bị đơn anh Trần Doãn C. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không đến tham gia tố tụng tại phiên họp và đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trần Doãn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn, anh C cố tình vắng mặt không đến tham gia các phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, không còn khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Ngô Thị H xin ly hôn anh Trần Doãn C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Ngô Thị H và anh Trần Doãn C có hai con chung là cháu Trần Ngô Doãn T, sinh ngày 03/02/2008 và cháu Trần Doãn B, sinh ngày 12/9/2010, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện nay cháu T và cháu B đang ở cùng với chị H, cả hai cháu đã có đơn trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ. Chị H có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng hai con. Vì vậy, cần giao cháu T và cháu B cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định của pháp luật, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Trần Doãn C.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Ngô Doãn T, sinh ngày 03/02/2008 và cháu Trần Doãn B, sinh ngày 12/9/2010 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Doãn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0000249 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã An Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bùi Diệu Lương